

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 24 - 11 - 2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mộng Chi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trịnh Hữu Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp Kinh 1B, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị đơn:** Bà Trương Thị Nh, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp 5, xã K H, huyện U Mi, tỉnh Cà Mau.

Ông Đ và bà Nh yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:**

Về hôn nhân: Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2014 bà và bà Trương Thị Nh tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung về sau vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị Nh.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh ngày 12/3/2015 sống với bà Nh. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà Nh nuôi dưỡng, yêu cầu được quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Trương Thị Nh ngày 11 tháng 11 năm 2022, bà Nh trình bày: Bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh ngày 12/3/2015 sống với bà, sau khi ly hôn bà đồng ý nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Đ đối với bà Trương Thị Nh; giao con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Như cho bà Trương Thị Nh nuôi dưỡng; về cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị Nh tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đ, bà Nh có yêu cầu vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ, bà Nh theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị Nh làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông Đ và bà Nh là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông Đ yêu cầu ly hôn với bà Nh vì ông Đ xác định quá trình chung sống vợ chồng luôn luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày và trong việc tính toán làm ăn, vợ chồng không có tiếng nói chung, bà Nh cũng đồng ý ly hôn với ông Đ. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông Đ và bà Nh không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Đ ly hôn với bà Nh.

[3] Về nuôi con chung: Ông Đ và bà Nh có một con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh ngày 12/3/2015. Ông Đ đồng ý giao con chung cho bà Nh nuôi

dưỡng. Xét thấy, con chung Nguyễn Thị Huỳnh Như hiện do bà Nh nuôi dưỡng và con chung có nguyện vọng sống chung với bà Nh, ông Đ cũng đồng ý giao con chung cho bà Nh nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Như cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ, bà Nh xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Đ. Ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Trương Thị Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh ngày 12/3/2015 cho bà Trương Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010690 ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyên thu án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mộng Chi**